

Số: 06/PA-UBND

Tam Mỹ, ngày 07 tháng 8 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập, đội ngũ nhà giáo, viên chức và người lao động tại cơ sở giáo dục thuộc UBND xã Tam Mỹ

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Hiện nay, trên địa bàn xã Tam Mỹ có 9 trường trực thuộc, gồm 03 Trường Mẫu giáo, 03 Trường Tiểu học và 03 Trung học cơ sở. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các ngành, địa phương và sự nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, sự nghiệp giáo dục của địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, địa phương có quy mô diện tích, dân số tăng lên đáng kể; số lượng trường học trên cùng địa bàn được hình thành từ nhiều đơn vị hành chính trước đây dẫn đến tình trạng phân tán đầu mối quản lý, quy mô trường nhỏ, chưa khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và nguồn lực đầu tư.

Xuất phát từ các chủ trương của Trung ương và từ yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay, khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo có những yêu cầu, nhiệm vụ mới nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả. Do đó, việc quy hoạch mạng lưới trường, lớp học trên địa bàn trở thành yêu cầu cấp thiết, để đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, tổ chức lại hệ thống trường lớp khoa học, hợp lý, làm căn cứ cho việc triển khai hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục, phù hợp với sự thay đổi về dân cư và phát triển kinh tế - xã hội cụ thể:

- Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục trên địa bàn sáp nhập nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển giáo dục địa phương;

- Là một giải pháp hữu ích để đáp ứng yêu cầu của chính quyền địa phương 02 cấp, giúp tinh gọn bộ máy, tối ưu hóa nguồn lực, và quan trọng nhất là nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới sự phát triển bền vững.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của các Trường Mẫu giáo, tiểu học trên địa bàn xã nhằm giảm đầu mối quản lý, tiết

kiệm chi phí hành chính, phân bổ nguồn lực giáo dục hiệu quả hơn, và phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, từ đó tạo ra môi trường học tập tốt hơn cho học sinh. Cụ thể:

+ Giảm đầu mỗi quản lý: Cơ cấu lại để lựa chọn nhân sự đủ năng lực, kinh nghiệm, trình độ, phù hợp cho các vị trí lãnh đạo, quản lý nhà trường; phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Đổi mới phương thức quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành theo hướng: giảm tối đa về thủ tục hành chính không cần thiết; minh bạch, thông suốt và được kiểm soát, kiểm đếm trên nền tảng số dùng chung trong quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động giáo dục toàn trường;

+ Phân bổ nguồn lực hiệu quả: Các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, và đội ngũ giáo viên đảm bảo sử dụng hiệu quả và tránh lãng phí.

+ Phát triển chuyên môn giáo viên: Trường sau sáp nhập tiếp tục hỗ trợ giáo viên trao đổi kinh nghiệm, nâng cao kỹ năng giảng dạy và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến.

+ Cải thiện cơ sở vật chất: Các nguồn lực tập trung có thể được đầu tư để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, tạo môi trường học tập tốt hơn cho học sinh;

- Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục Mẫu giáo cho trẻ 3-5 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

a) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

c) Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026-2027 và tình hình phát triển thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

d) Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

đ) Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp,

doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

e) Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 15/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về thực hiện Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

g) Công văn số 1671-CV/TU ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (năm 2025).
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH, ngày 10/12/2025;
- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 (năm 2025).
- Luật Viên chức số 129/2025/QH15 (năm 2025).
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71- NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025.
- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương.
- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/08/2026 của Chính phủ về Nghị quyết cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở

giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

- Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 6365/BGDĐT-TCCB ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công văn số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai Kết luận số 221-KL/TW.

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập.

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

- Căn cứ Công văn số 6808/UBND-SNV ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về triển khai các văn bản về sắp xếp cơ sở giáo dục công lập.

III. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Bảo đảm tinh gọn, giảm ít nhất 30% đầu mỗi, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của từng địa phương.

3. Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mỗi quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

4. Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, HOẠT ĐỘNG, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG LẬP TRƯỚC KHI SẮP XẾP

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Tam Mỹ là xã miền núi, nằm ở phía Tây Nam thành phố Đà Nẵng, được thành lập theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025; xã Tam Mỹ được hợp nhất từ ba xã miền núi Tam Mỹ

Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Trà của tỉnh Quảng Nam (cũ);

- Phía Bắc giáp: xã Núi Thành, xã Đức Phú
- Phía Nam giáp: xã Núi Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- Phía Đông giáp: xã Núi Thành.
- Phía Tây giáp: tỉnh Quảng Ngãi

Tổng diện tích tự nhiên của xã Tam Mỹ tính đến 01/05/2026 là 17.314 ha. Quy mô dân số 17.968 khẩu.

Sau 01 năm triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn xã Tam Mỹ bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực. Việc phân cấp, phân quyền giữa UBND xã và đơn vị sự nghiệp giáo dục càng rõ ràng, phù hợp quy định; phát huy vai trò quản lý thống nhất của ngành giáo dục, đồng thời nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong quản lý trường học. Hiện toàn xã có 9 trường Mẫu giáo và phổ thông;

Tuy nhiên, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc duy trì nhiều đầu mối trường học trên cùng địa bàn phát sinh những khó khăn nhất định trong công tác quản lý, điều hành, bố trí nhân lực và sử dụng nguồn lực đầu tư.

II. THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN

1. Thực trạng số lượng, quy mô trường, lớp của các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã

a. Tổng số trường: 09 trường công lập, trong đó: Mẫu giáo 03 trường; Tiểu học 03 trường; Trung học cơ sở: 03 trường (Trường Mẫu giáo: Hướng Dương, Hoa Hồng, Phong Lan; trường Tiểu học: Đinh Bộ Lĩnh, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Du; Trung học cơ sở: Nguyễn Trãi, Lê Văn Tâm, Nguyễn Duy Hiệu).

b. Tổng số điểm trường: 20 điểm, trong đó: Mẫu giáo: 08 điểm, Tiểu học: 09 điểm; Trung học cơ sở: 03 điểm.

c. Tổng số lớp: 106, trong đó: Mẫu giáo: 23; Tiểu học: 51; THCS: 32.

d. Tổng số học sinh: 3.059 học sinh: Mẫu giáo: 514 trẻ; Tiểu học: 1.334 em; Trung học cơ sở: 1211 em.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, mạng lưới trường lớp chưa được sắp xếp tinh gọn, còn nhiều điểm trường lẻ như là Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (04 điểm), Mẫu giáo Phong Lan (03 điểm), Tiểu học Hoàng Hoa Thám, Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh, Tiểu học Nguyễn Du (Mỗi trường 03 điểm).

Nhiều trường có quy mô nhỏ như: Trường Mẫu giáo Phong Lan (05 nhóm lớp); THCS Nguyễn Duy Hiệu: 08 lớp, đây là những khó khăn, trở ngại trong công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, nhân viên, công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị xây dựng trường chuẩn quốc gia.

(Theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Thực trạng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động

a. Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2026:

Loại hình	Cấp học	Biên chế					HĐLĐ thực hiện chuyên môn nghiệp vụ	HĐ Bảo vệ, phục vụ theo NQ HĐND xã
		Tổng số	Cán bộ quản lý		Giáo viên	Nhân viên		
			Cấp trưởng	Cấp phó				
Công lập	Mẫu giáo	57	03	06	42	06	7	6
	Tiểu học	92	03	04	76	9	15	6
	THCS	77	03	03	59	12	15	6
	Tổng số	226	09	13	177	27	36	18

b. Tổng số viên chức và người lao động hiện có mặt tại các cơ sở giáo dục

Loại hình	Cấp học	Biên chế có mặt					HĐ trong chỉ tiêu BC		HĐLĐ thực hiện chuyên môn nghiệp vụ	HĐ Bảo vệ, phục vụ
		Tổng số	Cán bộ quản lý		Giáo viên	Nhân viên	Giáo viên	Nhân viên		
			Cấp trưởng	Cấp phó						
Công lập	Mẫu giáo	54	03	06	40	05	2	1	7	6
	Tiểu học	74	03	04	58	9	17	0	15	6
	THCS	65	02	03	49	10	10	1	14	6
	Tổng số	193	08	13	147	24	29	2	36	18

- Tổng số người được giao: 280 người. Trong đó biên chế 226 người, hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ: 36 người, hợp đồng bảo vệ phục vụ: 18 người.

- Tổng số người có mặt đến 01/07/2026: 213 người; trong đó:

- Biên chế: 193 người. Hợp đồng lao động 20; trong đó: Giáo viên hợp đồng: 0 người; nhân viên hợp đồng 20 người (số hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ không thực hiện hợp đồng trong hè).

- Tất cả 100% giáo viên hợp đồng và đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định của Nghị định 259/2026/NĐ-CP; được tổ chức khảo sát, xét duyệt và thi tuyển, được ký kết hợp đồng theo đúng quy định của Công văn 116/UBND-SNV ngày 08/7/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND cấp xã.

(Theo Phụ lục 1,2 đính kèm)

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Hầu hết, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, trong đó có 92.6% Cán bộ quản lý đạt chuẩn trở lên, đa số cán bộ, giáo viên nhiệt tình có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng.

Tuy nhiên, nhiệm vụ quản lý, giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn do nhiều điểm trường; vẫn còn xảy ra tình trạng thừa - thiếu cục bộ theo bộ môn, nhất là các môn tin học, ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật ở các trường.

(Theo Phụ lục 2 đính kèm)

4. Về cơ sở vật chất trường học

- Mẫu giáo: 26 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, 03 phòng bộ môn và hoạt động giáo dục; 17 phòng hành chính quản trị, 03 phòng khác.

- Tiểu học: 53 phòng học, 12 phòng bộ môn và hoạt động giáo dục; 18 phòng hành chính quản trị, 08 phòng khác.

- Trung học cơ sở: 32 phòng học, 26 phòng bộ môn và hoạt động giáo dục; 12 phòng hành chính quản trị, 12 phòng khác.

(Theo phụ lục 3 đính kèm)

Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở trực thuộc đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong việc tổ chức chăm sóc giáo dục trẻ và tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh. Ở cấp Mẫu giáo đảm bảo 100% trẻ tổ chức chăm sóc và bán trú tại trường; ở cấp tiểu học, Trung học cơ sở đảm bảo dạy 02 buổi/tuần;

Tuy nhiên, một số trường cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng đã lâu, nay đã xuống cấp như Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh (điểm trường thôn Trà Tây, Đa Phú),Các trường Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn xã còn thiếu phòng chức năng, phòng bộ môn, thiết bị dạy học hiện đại; cơ sở vật chất chưa đồng đều giữa các điểm trường chính và điểm lẻ; thiếu các Khu thể thao, nhà Đa năng, sân chơi, bãi tập, bể bơi... Trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ; vì nhiều điểm trường nên công tác đầu tư cơ sở vật chất còn dàn trải, nhỏ lẻ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Về chất lượng và vị thế: Các trường trên địa bàn xã cơ bản khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện và uy tín vững chắc trong hệ thống giáo dục địa phương.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên: Đội ngũ quản lý và giáo viên có năng lực chuyên môn đạt chuẩn; luôn tâm huyết, sáng tạo và tiên phong trong việc đổi mới phương pháp dạy học bám sát quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm".

- Cơ sở vật chất: Hệ thống phòng học và các phòng chức năng được đầu tư tương đối đồng bộ, cơ bản đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn để thực

hiện chương trình giáo dục hiện nay.

- Các trường đã chủ động đổi mới công tác quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Mạng lưới trường, lớp trên địa bàn còn phân tán, nhiều trường điểm trường có quy mô nhỏ, gây khó khăn trong công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, nhân viên, đặc biệt trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Cơ sở vật chất của các trường học chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều trường được xây dựng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp, thiếu, không đúng chức năng, tiêu chuẩn ảnh hưởng đến an toàn và việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thật sự hợp lý; một số trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chuẩn hóa theo quy định.

- Nhiều điểm trường còn phân tán, một số cơ sở vật chất xuống cấp, làm cho công tác đầu tư dàn trải, nhỏ lẻ, manh mún; thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng nên chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dạy và học hiện nay.

- Thách thức trong phát triển: Việc hoạt động với quy mô nhỏ lẻ khiến công tác tổ chức các hoạt động tập thể, giao lưu chuyên môn quy mô lớn và việc đầu tư chuyên sâu cho các phòng chức năng hiện đại gặp nhiều khó khăn do nguồn kinh phí chi thường xuyên bị phân tán.

- Yêu cầu chuyển đổi số: Áp lực về việc nâng cấp hạ tầng số và học liệu điện tử ngày càng lớn, đòi hỏi nguồn vốn đầu tư tập trung và mạnh mẽ hơn để giữ vững danh hiệu và bắt kịp xu thế.

- Chi phí quản lý hành chính còn lớn do phải duy trì nhiều đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC TRƯỜNG MẪU GIÁO, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Quan điểm

Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã Tam Mỹ được thực hiện nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý đơn vị sự nghiệp công lập; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản

trị nhà trường, đồng thời tạo điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục.

Việc tổ chức lại các cơ sở giáo dục phải đặt lợi ích của người học lên hàng đầu; bảo đảm quyền học tập của học sinh; giữ ổn định hoạt động dạy học; sử dụng hiệu quả đội ngũ viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, tài sản công và ngân sách nhà nước; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các chương trình, kế hoạch giáo dục.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập cấp xã phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường;

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

đ) Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng vùng miền, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

g) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND XÃ TAM MỸ

Với mục tiêu giảm ít nhất 30% đầu mỗi, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025, phương án sắp xếp cụ thể:

1. Phương án sắp xếp

Số TT	Tên Trường trước khi sắp xếp	Quy mô số lớp/nhóm lớp trước khi sắp xếp	Số trẻ/học sinh trước sắp xếp	Phương án sắp xếp	Tên Trường sau khi sắp xếp	Quy mô số lớp/nhóm lớp sau khi sắp xếp	Số trẻ/học sinh sau sắp xếp
I	Mẫu giáo						
1	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	8	205	Hợp nhất	Trường Mầm non Tam Mỹ	23	514
2	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	10	197				
3	Trường Mẫu giáo Phong Lan	5	112				
II	Tiểu học						
1	Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh	20	618	Hợp nhất	Trường Tiểu học Tam Mỹ	51	1334
2	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	16	399				
3	Trường Tiểu học Nguyễn Du	15	317				
III	THCS						
1	Trường THCS Nguyễn Trãi	13	536	Hợp nhất	Trường THCS Tam Mỹ	32	1211
2	Trường THCS Lê Văn Tám	11	390				
3	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu	8	285				

2. Tên gọi và địa điểm trường¹

a. Trường Mầm non Tam Mỹ

- Tên gọi: Trường Mầm non Tam Mỹ

¹ Tên gọi điểm trường chỉ là dự kiến, sẽ có điều chỉnh phù hợp sau khi có sự thống nhất của Cấp ủy và các đơn vị có liên quan theo quy định.

- Điểm trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Mẫu giáo Hướng Dương, Địa chỉ: Thôn Phú Quý, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Mẫu giáo Phong Lan (gồm 03 điểm trường: Phú Tứ, Phú Tân, Phú Trường). Địa chỉ: Thôn Phú Tứ, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Mẫu giáo Hoa Hồng (gồm 4 điểm trường: Trung Thành, Tịnh Sơn, Trung Lương, Tú Mỹ). Địa chỉ: Thôn Trung Chánh, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng;

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trường Mầm non Tam Mỹ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi và đối tượng hoạt động: Trường Mầm non Tam Mỹ tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục Mầm non dành cho cấp học Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b. Trường Tiểu học Tam Mỹ

- Tên gọi: Trường Tiểu học Tam Mỹ

- Điểm trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám, Địa chỉ: Thôn Trung Chánh, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Đình Bộ Lĩnh (gồm 3 điểm trường: Trà Tây, Đa Phú, Phú Quý). Địa chỉ: Thôn Phú Quý, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường Tiểu học Nguyễn Du (gồm 3 điểm trường: Phú Tứ, Phú Tân, Phú Trường). Địa chỉ: Thôn Phú Tân, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trường Tiểu học Tam Mỹ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi và đối tượng hoạt động: Trường Tiểu học Tam Mỹ là tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức giảng dạy, học tập và

các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục Phổ thông dành cho cấp Tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị trước khi sắp xếp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

c. Trường Trung học cơ sở Tam Mỹ

- Tên gọi: Trường THCS Tam Mỹ

- Điểm trường chính: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Nguyễn Trãi, Địa chỉ: Thôn Phú Quý, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Phân hiệu 1: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Lê Văn Tâm, Địa chỉ: Thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng.

- Phân hiệu 2: Được sử dụng nguyên hiện trạng trụ sở Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu, Địa chỉ: Thôn Phú Tân, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng

- Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Trường THCS Tam Mỹ chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật.

- Phạm vi và đối tượng hoạt động: Trường THCS Tam Mỹ là tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục Phổ thông dành cho cấp Trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các đơn vị trước khi sắp xếp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Kết quả của phương án sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, dự kiến toàn xã Tam Mỹ có 03 cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND cấp xã, giảm 6 trường (2 trường mẫu giáo, 2 trường tiểu học và 2 trường THCS), đạt tỉ lệ 66,67%.

TT	Cấp học	Tổng số trường hiện có	Số trường còn lại sau dự kiến sắp xếp	Giảm	Tỉ lệ giảm	Ghi chú
1	Mầm non	3	1	2	66,67	
2	Tiểu học	3	1	2	66,67	
3	Trung học cơ sở	3	1	2	66,67	
Tổng		9	3	6	66,67	

III. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU KHUNG

Căn cứ phương án sắp xếp, việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục theo nguyên tắc bảo đảm phù hợp với quy mô trường, lớp, số lượng học sinh, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật. Việc bố trí, sắp xếp được thực hiện trên cơ sở kế thừa đội ngũ hiện có, ưu tiên sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học, không làm gián đoạn việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục; đồng thời thực hiện phân công, điều động viên chức giữa các cơ sở giáo dục trong phạm vi quản lý khi cần thiết nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ

1. Bộ máy quản lý (cơ cấu, số lượng chế độ bảo lưu phụ cấp chức vụ đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng):

- Tại trường chính bố trí 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng.
- Tại mỗi phân hiệu (là 01 trường độc lập trước sắp xếp) bố trí 01 phó hiệu trưởng trực tiếp quản lý, chỉ đạo tại phân hiệu,
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thôi giữ chức danh hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ mới có mức phụ cấp chức vụ thấp hơn do thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục được bảo lưu mức phụ cấp chức vụ theo quyết định trước khi thực hiện sắp xếp.

2. Tổ văn phòng: gồm nhân sự thực hiện công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, công nghệ thông tin, giáo vụ, bảo vệ và công tác khác. Trong đó:

- Vị trí nhân viên kế toán, văn thư: Mỗi cơ sở giáo dục được bố trí 01 nhân viên kế toán và 01 nhân viên văn thư, 01 thủ quỹ. Riêng đối với Tiểu học có số lớp trên 40 lớp, bố trí thêm 01 kế toán.
- Vị trí nhân viên thư viện, thiết bị thí nghiệm, giáo vụ, y tế, công nghệ thông tin: Tiếp tục bố trí tại trường chính và các phân hiệu (là 01 trường độc lập trước đây) để bảo đảm duy trì, chất lượng dạy học và giáo dục.
- Lao động hợp đồng: cơ bản giữ ổn định, tiếp tục bố trí thực hiện công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các phân hiệu (đơn vị ký hợp đồng trước sắp xếp).

3. Tổ chuyên môn:

- Được tổ chức phù hợp với từng phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học.
- Đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy cơ bản giữ ổn định như trước khi sắp xếp, thực hiện bố trí theo vị trí việc làm của từng môn học và hoạt động giáo dục; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính và các phân hiệu/điểm trường cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Đối với Hiệu trưởng

- Bố trí tại 3 cơ sở giáo dục 03 Hiệu trưởng.
- Việc xem xét, bố trí, bổ nhiệm nhân sự tại các cơ sở giáo dục mới phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.
- Nhân sự Hiệu trưởng được xem xét, lựa chọn trong số các hiệu trưởng đương nhiệm trước sắp xếp và thực hiện theo quyết định Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện rà soát, đánh giá toàn diện về số lượng, cơ cấu độ tuổi, trình độ, năng lực phẩm chất, kết quả trong thời gian giữ chức vụ để chủ động xây dựng phương án sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý phù hợp
- Đối với Hiệu trưởng dôi dư dự kiến bố trí làm Phó Hiệu trưởng phụ trách một điểm trường hoặc làm giáo viên trực tiếp giảng dạy hoặc có nguyện vọng nghỉ chế độ thì xem xét giải quyết theo quy định².

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Dự kiến bố trí 03 Phó Hiệu trưởng tại 3 trường chính mới sau sắp xếp; mỗi phân hiệu bố trí 01 Phó Hiệu trưởng.
- Sau khi có phương án Hiệu trưởng ở trường mới, Phó Hiệu trưởng của các trường trước sắp xếp được xem xét, lựa chọn, bố trí làm Phó Hiệu trưởng ở trường mới hoặc điều động, bổ nhiệm trường
- Đối với Phó Hiệu trưởng dôi dư dự kiến bố trí làm Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn trường hoặc làm giáo viên trực tiếp giảng dạy hoặc bố trí vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực, sở trường công tác và nhu cầu các cơ quan đơn vị hoặc có nguyện vọng nghỉ chế độ thì xem xét giải quyết theo quy định.

3. Đối với nhân viên trường học

- Việc xem xét, bố trí nhân sự nhân viên các cơ sở giáo dục mới phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm theo quy định;
- Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bổ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bậc nghề nghiệp theo quy định;
- Trong thời hạn 36 tháng, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo yêu

² 01 Hiệu trưởng nghỉ hưu vào tháng 11/2026 và bảo lưu phụ cấp chức vụ cho đến khi nghỉ hưu.

cầu của vị trí việc làm mới;

- Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

- Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

- Trường hợp không thể bố trí được vị trí việc làm phù hợp và bản thân có nguyện vọng thì giải quyết chế độ nghỉ thôi việc hoặc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện việc điều động, bố trí cán bộ quản lý, nhân viên dôi dư sau sắp xếp từ trường này sang trường khác để giải quyết cán bộ dôi dư trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao và chuyên môn theo quy định

Cụ thể như sau:

- Bố trí sắp xếp: 03 người/1 trường (*01 Văn thư, 01 Thủ quỹ; 01 Kế toán*)

- Các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù: Mầm non: 01 (01 thư viện) ; Tiểu học: 06 người /trường (*01 giáo vụ, 01 tư vấn học sinh, 01 hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, 03 nhân viên thư viện tại 03 điểm*), THCS: 08 người/ trường (*01 giáo vụ, 01 tư vấn học sinh và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật, 03 nhân viên thư viện tại 03 điểm, 03 nhân viên thiết bị tại 03 điểm*).

- Riêng đối với nhân viên y tế trường học, hiện nay với số lượng viên chức hiện có, chưa đáp ứng được trình độ chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng, dự kiến sẽ hợp đồng lao động mới theo Nghị định 235/2026/NĐ-CP.

- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ : Giữ nguyên 18 người hiện có để làm nhiệm vụ phục vụ (*bảo vệ tại 01 điểm trường chính và các phân hiệu*).

4. Đối với giáo viên

- Tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục sau sắp xếp;

- Thực hiện rà soát điều động, chuyển chuyển, biệt phái để bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên giáo viên dạy giữa các cơ sở giáo dục, các điểm trường khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ trên cùng địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền bồi dưỡng cập nhật kiến thức, hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh nhà giáo đáp ứng yêu cầu mới.

*** Lưu ý:** Phương án bố trí biên chế nêu trên là giải pháp trước mắt nhằm giải quyết số lượng viên chức dôi dư tại các vị trí việc làm chuyên môn dùng chung, đồng thời bảo đảm hoạt động của các trường sau sắp xếp, sáp nhập. Trong thời gian thực hiện phương án này, trường hợp viên chức đảm nhiệm các vị trí việc làm chuyên môn dùng chung nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác thì không thực hiện tuyển dụng mới hoặc bố trí thay thế vào các vị trí này; việc sắp xếp, phân công nhiệm vụ tiếp tục được thực hiện trên cơ sở sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong

các cơ sở giáo dục công lập. Khi có quy định mới, việc bố trí biên chế tại các vị trí việc làm này chung thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

5. Kết quả sau sắp xếp, bố trí như sau:

STT	Bậc học	Tổng số	Biên chế				Giáo viên	Nhân viên	HĐLĐ thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo NQ 41/NQ-HĐND	HĐLĐ Trong chỉ tiêu biên chế
			Cán bộ quản lý							
			Cấp trưởng	Cấp phó	Dôi dư					
1	Mầm non Tam Mỹ	56	1	3	5	40	4	7	6	
2	Tiểu học Tam Mỹ	91	1	3	3	58	09	15	7	
3	THCS Tam Mỹ	78	1	3	1	49	11	14	6	
	Tổng số	226	03	9	9	147	24	36	13	

6. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức, hợp đồng lao động dôi dư sau sắp xếp

- Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp đội ngũ viên chức, hợp đồng lao động và căn cứ chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác.

- Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Thực hiện chế độ bảo lưu phụ cấp đối với cán bộ đang giữ chức vụ bố trí vào vị trí chức vụ thấp hơn hoặc không tiếp tục giữ chức vụ theo quy định.

- Đối với trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

- Đối với trường hợp nghỉ thôi việc: Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

Phần thứ tư

PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH, ĐẤT ĐAI VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SẮP XẾP

I. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

1. Nguyên tắc thực hiện

Việc quản lý, sử dụng tài sản công sau khi tổ chức lại các cơ sở giáo dục

được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; bảo đảm sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

Việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập không làm thay đổi quyền sở hữu tài sản công; toàn bộ tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu của các trường trước khi sắp xếp được bàn giao nguyên trạng cho trường sau khi tổ chức lại quản lý và sử dụng theo quy định.

2. Phương án sử dụng trụ sở và cơ sở vật chất

- Tăng cường đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, quản trị, điều hành nhà trường trên nền tảng số dùng chung để tạo sự đồng bộ, giảm tối đa sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các trường, điểm trường, các khu vực trong tỉnh.

- Thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; tiếp tục rà soát đầu tư sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục để đảm bảo chất lượng dạy và học.

- Việc sắp xếp, điều chỉnh học sinh giữa các điểm trường được thực hiện theo lộ trình phù hợp, bảo đảm điều kiện học tập, đi lại của học sinh và yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định; chỉ thực hiện dồn điểm trường, dồn học sinh khi bảo đảm đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, an toàn trường học và phù hợp tình hình thực tiễn địa phương.

- Việc quản lý, sử dụng, bàn giao, tiếp nhận, điều chuyển hoặc xử lý cơ sở vật chất, tài sản sau sắp xếp thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan.

- Đối với các trường thực hiện sáp nhập: căn cứ hiện trạng cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức dạy học và vị trí địa lý để lựa chọn cơ sở phù hợp làm trường chính; các cơ sở còn lại tiếp tục được sử dụng làm điểm trường hoặc bố trí phục vụ các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm bảo đảm ổn định việc học tập của học sinh.

- Đối với các cơ sở giáo dục, điểm trường không còn nhu cầu sử dụng cho hoạt động giáo dục, UBND cấp xã xây dựng phương án quản lý, sử dụng, điều chuyển hoặc xử lý theo quy định; ưu tiên sử dụng phục vụ các mục tiêu giáo dục, văn hóa, sinh hoạt cộng đồng và các nhu cầu công ích của địa phương.

Phần thứ năm

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Chậm nhất trước ngày 25/8/2026: Trên cơ sở Phương án tổng thể được UBND thành phố phê duyệt, xây dựng và phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã, phường và ban hành Quyết định thành lập, tổ

chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập đảm bảo quy định.

2. Chậm nhất trước ngày 28/8/2026: Báo cáo kết quả sắp xếp về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa-Xã hội

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục tham mưu UBND cấp xã phương án tổ chức lại các cơ sở giáo dục, điểm trường, tên gọi, trụ sở và quy mô hoạt động của từng đơn vị, báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi báo cáo UBND thành phố.

b. Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trực thuộc UBND xã theo đúng quy định của Trung ương, thành phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã, phướng trình UBND cấp xã phê duyệt và ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập đảm bảo quy định; hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trước ngày 25/8/2026, để các trường sau sắp xếp chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/2026.

c. Tham mưu phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện phương án.

d. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh; kịp thời tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

đ. Tham mưu báo cáo kết quả sắp xếp về UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 28/8/2026.

2. Phòng Kinh tế

a. Phối hợp rà soát quỹ đất, cơ sở vật chất, công trình trường học; tham mưu phương án sử dụng hiệu quả trụ sở, phòng học và các công trình sau khi thực hiện sắp xếp.

b. Phối hợp với các Trường học rà soát, thống nhất đề nghị đầu tư hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục, duy trì các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học sau sắp xếp.

3. Các cơ sở giáo dục

a. Phối hợp với Phòng Văn hóa- Xã hội, Phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai phương án sắp xếp; thực hiện bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất theo quy định.

b. Xây dựng kế hoạch ổn định tổ chức, bố trí giáo viên, nhân viên, học sinh; bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện chương trình giáo dục, không làm

ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

c. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai phương án theo yêu cầu.

d. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động hiểu rõ mục đích ý nghĩa, yêu cầu của việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, đảm bảo thông suốt và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

e) Tổ chức rà soát, kiểm kê, thống kê lao động, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu, đất đai, tài chính báo cáo cho UBND xã trước khi sáp nhập.

4. Đối với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan trên địa bàn xã: Thống nhất chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đúng đắn, về mục đích, ý nghĩa và hiểu rõ các quy định trong việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã.

Trên đây là Phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn xã Tam Mỹ.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Thạnh